

Số: 3082 /TCT-CS  
V/v: Chính sách thuế

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2007

Kính gửi: Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Biên Hòa

Trả lời công văn số 329/CV/VKS-HS ngày 11/6/2007 của Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Biên Hòa, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại điểm 1.1, Mục IV, Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn: “ Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp nêu tại Mục II, Mục III, Phần này chỉ áp dụng đối với cơ sở kinh doanh có đủ điều kiện được ưu đãi thuế, thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ; đã đăng ký thuế và nộp thuế theo kê khai.”

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Sao Sài Gòn xuất hóa đơn liên 2 bán cho khách hàng sản phẩm phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp nhưng Công ty lại kê khai tại cơ quan thuế doanh số của các hóa đơn theo liên 1 không có thật (bán linh kiện máy in, máy tính...) nhằm gian dối làm giảm số thuế phải nộp thì Công ty không đủ điều kiện để xem xét ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động kinh doanh bỏ ngoài sổ sách kế toán nhằm trốn lậu thuế.

2. Tại điểm 9, Phần D Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng hướng dẫn:

“9- Cơ quan thuế có quyền ấn định thuế giá trị gia tăng phải nộp đối với các đối tượng nộp thuế trong các trường hợp sau:

a/ Cơ sở kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ.

...

b/ Không kê khai hoặc quá thời gian quy định gửi tờ khai mà đã được thông báo nhắc nhở nhưng vẫn không thực hiện đúng, đã nộp tờ khai thuế nhưng kê khai không đúng các căn cứ xác định số thuế giá trị gia tăng;

Trong trường hợp cơ sở kinh doanh không gửi tờ kê khai thuế, hoặc kê khai không đầy đủ, không đúng các căn cứ xác định số thuế GTGT phải nộp như thuế GTGT đầu ra (giá bán, thuế suất), thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, cơ quan thuế có quyền căn cứ vào tình hình kinh doanh của cơ sở và các số liệu điều tra để ấn định giá bán, doanh thu và tiền thuế GTGT phải nộp, thông báo cho cơ sở thực hiện. Nếu cơ sở kinh doanh không đồng ý với mức thuế do cơ quan thuế ấn định có quyền khiếu

nại lên cơ quan thuế cấp trên hoặc cơ quan có thẩm quyền niung trong khi chờ giải quyết vẫn phải nộp theo mức thuế đã được ấn định của cơ quan thuế.

c/ Từ chối việc xuất trình sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu cần thiết liên quan tới việc tính thuế giá trị gia tăng;

...”

Căn cứ vào quy định nêu trên, trường hợp Công ty Sao Sài Gòn và Công ty STA Sài Gòn thực hiện không đúng chế độ kế toán hóa đơn, không kê khai doanh số thực tế đã bán hàng, cố ý làm giảm số thuế phải nộp bằng cách ghi chênh lệch giữa các liên của hóa đơn; có hành vi không cung cấp đầy đủ các chứng từ chi phí đầu vào thì cơ quan thuế căn cứ vào tài liệu điều tra về tình hình hoạt động của cơ sở hoặc căn cứ vào số thuế phải nộp của cơ sở kinh doanh cùng ngành nghề, có quy mô kinh doanh tương đương để ấn định số thuế GTGT phải nộp. Số thuế GTGT đầu vào của hai công ty này không được khấu trừ mà được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế.


3. Căn cứ theo điểm 3, Mục I, Phần E Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính (nêu trên) và điểm 3, Mục I, Phần G Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính (nêu trên) thì cơ sở kinh doanh có hành vi khai man, trốn thuế có nghĩa vụ nộp đủ số tiền đã khai man trốn thuế và bị xử phạt vi phạm chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế trả lời đề Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Biên Hòa được biết *Sau*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế
- CT Đồng Nai
- Ban HT, PC
- Lưu: VT, CS (3b)<sub>3</sub>

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



*[Handwritten signature]*

Phạm Duy Khương